TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HS-ST
Ngày 17- 01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Ông Phạm Văn Dung

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Hà và ông Lại Văn Quyền - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 138/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn Q, sinh ngày 06 tháng 8 năm 1963 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 3/10; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn P và bà Phạm Thị L (đều đã chết); có vợ là Ngô Thị T và 05 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 31/3/2023, thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07 tháng 4 năm 2023; có mặt.

2. Nguyễn Văn C, sinh ngày 20 tháng 3 năm 1959 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Hoàng Thị L; có vợ là Nguyễn Thị C và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 31/3/2023, thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07 tháng 4 năm 2023; có mặt.

3. Đỗ Văn T, sinh ngày 12 tháng 3 năm 1979 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ 2, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn K (đã chết) và bà Phạm Thị V; có vợ là Vũ Thị O và 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

bị tạm giữ ngày 31/3/2023, thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07 tháng 4 năm 2023; có mặt.

4. Trần Minh V, sinh ngày 23 tháng 8 năm 1978 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 395 P, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Phạm Thị T, có vợ là Hoàng Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân:

+ Bản án số 05/2014/HSST ngày 17/01/2014 của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng xử phạt Trần Minh V 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc trừ 06 ngày tạm giữ. Buộc V phải chấp hành 05 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ, nộp 3.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Trần Minh V đã nộp tiền phạt, án phí ngày 17/01/2014 (đã được xóa án tích).

+ Bản án số 07/2018/HSST ngày 09/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt Trần Minh V 12 tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, trừ 09 ngày tạm giữ. Buộc V phải nộp 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Trần Minh V đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/5/2020, đã nộp tiền phạt và án phí ngày 16/5/2019 (đã được xóa án tích).

Bị tạm giữ ngày 31/3/2023, chuyển tạm giam ngày 07/4/2023; thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh từ ngày 28 tháng 6 năm 2023; có mặt.

5. Lê Bá T, sinh ngày 19 tháng 8 năm 1966 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 596 N, tổ 6, phường T, quận H, thành phố hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M và bà Đinh Thị D (đều đã chết); có vợ là Phùng Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 31/3/2023, thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07 tháng 4 năm 2023; có mặt.

6. Trần Ngọc M, sinh ngày 23 tháng 9 năm 1983 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 550 đường H, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K (đã chết) và bà Phạm Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Minh D (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 31/3/2023, thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07 tháng 4 năm 2023; có mặt.

7. Phạm Thanh T, sinh ngày 13 tháng 9 năm 1989 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 125 Q, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang H và bà Trần Thị N; có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 31/3/2023, thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/4/2023; có mặt.

8. Phạm Trung T, sinh ngày 28 tháng 02 năm 1987 tại Hải Phòng. ĐKTT: Thôn 4 A, xã D, huyện V, thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Số 56 lô 13, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân

tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trung N và bà Vũ Thị N; có vợ là Nguyễn Thị Q và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 31/3/2023, chuyển tạm giam ngày 07/4/2023, thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh từ ngày 28/4/2023; có mặt.

9. Bùi T, sinh ngày 04 tháng 6 năm 1971 tại Bình Định. ĐKTT: Số 14/184 đường V, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Số 567 N, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi B và bà Lê Thị K (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 31/3/2023, thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/4/2023; có mặt.

10. Nguyễn Trọng T, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1988 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ T, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng T và bà Vũ Thị T; có vợ là Đoàn Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 31/3/2023, chuyển tạm giam ngày 07/4/2023, thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh từ ngày 28/4/2023; có mặt.

11. Phạm Văn N, sinh ngày 01 tháng 7 năm 1992 tại Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S và bà Đỗ Thị L; có vợ là Vũ Thị H, và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 31/3/2023, thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/4/2023; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Phạm Văn T, sinh năm 1982, địa chỉ: Số 5G/23 N, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Anh Phạm Mạnh C, sinh năm 1987, địa chỉ: Tổ dân phố 8, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn B, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 40 phút ngày 30/3/2023, Công an huyện An Dương kiểm tra phát hiện Đặng Văn Q ở thôn V, xã A, huyện A, Hải Phòng có hành vi dùng nơi ở của mình để tổ chức cá cược đá gà trái phép; Nguyễn Văn C có hành vi chuẩn bị công cụ (gà chọi), Đỗ Văn T giúp Nguyễn Văn C chữa gà để Trần Ngọc M, Phạm Trung T, Nguyễn Trọng T, Lê Bá T, Bùi T, Phạm Văn N, Phạm Thanh T, Trần Minh V, Phạm Văn T, Phạm Mạnh C và Nguyễn Văn B cá cược được thua bằng tiền dưới hình thức đá gà. Vật chứng thu giữ có: 02 con gà chọi, 02 giỏ đựng gà, 02 cân đồng hồ loại 05kg nhãn hiệu Nhơn Hòa, 02 hộp đựng dụng cụ chữa gà bằng kim loại, 01

đồng hồ treo tường; thu giữ của Trần Minh V 6.500.000 đồng, Lê Bá T 6.717.000 đồng, Trần Ngọc M 10.000 đồng, Phạm Trung T 10.630.000 đồng, Phạm Văn N 11.300.000 đồng, Nguyễn Trọng T 18.050.000 đồng; thu giữ của Đỗ Văn T 1.745.000 đồng, Phạm Mạnh C 773.000 đồng, Nguyễn Văn H 8.095.000 đồng, Triệu Tiến D 4.475.000 đồng, Nguyễn Thanh T 1.340.000 đồng, Đặng Văn Q 10.860.000 đồng, Trần Quốc M 4.967.000 đồng, Phạm Văn T 6.820.000 đồng. Ngoài ra, còn thu giữ 01 điện thoại di động iphone màu hồng và 01 tờ giấy ghi các kèo cá cược đá gà của Trần Minh V; 01 điện thoại di động nokia màu đen và 01 ví của Trần Quốc Minh; 01 điện thoại di động iphone màu xanh của Vũ Văn T; 01 điện thoại di động iphone màu trắng của Đỗ Hồng P; 01 điện thoại di động nokia màu đen của Nguyễn Văn C; 01 điện thoại di động iphone màu vàng của Nguyễn Thừa L; 01 điện thoại di động iphone màu xanh của Đinh Văn S; 01 điện thoại di động samsung màu xanh của Trần Ngọc D; 01 điện thoại di động iphone màu vàng của Nguyễn Văn B; 01 điện thoại di động redmi màu đen của Phạm Trung T; 01 điện thoại di động iphone màu trắng của Trần Ngọc M; 01 điện thoại di động iphone màu xám của Phạm Văn T; 01 điện thoại di động iphone màu vàng của Nguyễn Trọng T; 01 điện thoại di động samsung màu vàng của Phạm Văn N; 01 túi đeo chéo của Bùi Mạnh Q; 02 ví da của Đặng Văn Q; 01 ví cầm tay bên trong có 17 tờ tiền nước ngoài của Ngô Thanh S; 01 túi xách của Vũ Đức K; 01 ví da của Nguyễn Văn H; 01 túi cầm tay của Hoàng Văn C. Tại thời điểm lực lượng Công an kiểm tra còn có Vũ Mạnh H, Vũ Đức K, Trần Ngọc D, Phạm Văn H, Trần Quốc T, Bùi Mạnh Q, Dương Đức H, Ngô Thanh S, Hoàng Văn C, Vũ Văn T, Đỗ Hồng P, Nguyễn Thừa L, Đinh Văn S đến xem đá gà.

Tại Cơ quan điều tra Đặng Văn Q, Đỗ Văn T, Nguyễn Văn C, Trần Ngọc M, Phạm Trung T, Nguyễn Trọng T, Lê Bá T, Bùi T, Phạm Văn N, Phạm Thanh T, Trần Minh V khai: Ngày 27/3/2023, một người đàn ông tên H (chưa xác định được nhân thân lai lịch) liên hệ với Đặng Văn Q đặt vấn đề nhờ địa điểm, trường gà có sẵn ở nhà Q để đá gà được thua bằng tiền, Q đồng ý và hẹn đến ngày 30/3/2023 sẽ tổ chức. Khoảng 07 giờ ngày 30/3/2023, Hoa mang theo 01 con gà chọi lông màu xám; Nguyễn Văn C mang theo 01 con gà chọi ô tía lông màu đen, cơm, nước lọc và rủ Đỗ Văn T cùng đi đến nhà Q. C rủ T đi cùng để chăm sóc gà sau mỗi hiệp đấu, T biết đi đá gà được thua bằng tiền nhưng vẫn đồng ý. Khi đến nhà Q, thấy Q không có nhà nhưng cổng vẫn mở nên cả nhóm đi vào trong sân. T và H cho gà lên cân, rồi dùng băng dính quấn quanh cựa ở chân mỗi con gà, gà của C được bịt cựa quấn băng dính màu đỏ (gọi tắt cựa đỏ), gà của H được bịt cựa quấn băng dính màu xanh (gọi tắt cựa xanh). H và C thỏa thuận do gà của H nặng hơn nên chấp gà của C 08 phút bịt mỏ tại hiệp thứ nhất. Mọi người thống nhất trận đá gà chia thành nhiều hiệp, mỗi hiệp có thời gian 15 phút, hết mỗi hiệp nghỉ 05 phút, đá đến khi gà của ai chết hoặc bỏ chạy thì gà của người đó thua, người nào cá nhận gà thua phải trả tiền cho người cá nhận gà thắng. Những người cá cược tự thỏa thuận với nhau về số tiền và tỉ lệ cá cược. Lúc này, Q về đến nhà và chuẩn bị sẵn nước phục vụ tắm cho gà, đồng hồ để tính giờ và kết thúc trận đá gà sẽ thu tiền chọi gà là 500.000 đồng. Biết tại nhà của Q có tổ chức đá gà được thua bằng tiền nên Trần Minh V, Lê Bá T, Trần Ngọc M, Phạm Thanh T, Phạm Trung T, Bùi T, Nguyễn Trọng T, Phạm Văn N, Phạm Văn T,

Phạm Mạnh C, Nguyễn Văn B, Triệu Tiến D, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thanh T, Trần Quốc M cùng một số đối tượng khác đến xem và tham gia cá cược được thua bằng tiền, cụ thể:

Trần Minh V khi đi mang theo 6.500.000 đồng để cá cược, chọn gà cựa đỏ cược 4 kèo, cụ thể: kèo thứ nhất cược 5.000.000 đồng với Lê Bá T chọn gà cựa xanh, nếu thắng cược V được 3.500.000 đồng; kèo thứ hai cược 5.000.000 đồng với Nguyễn Trọng T chọn gà cựa xanh, nếu thắng cược V được 3.500.000 đồng; kèo thứ ba cược 10.000.000 đồng với Phạm Trung T chọn gà cựa xanh, nếu thắng cược V được 5.000.000 đồng; kèo thứ tư cược 2.500.000 đồng với Phạm Mạnh C chọn gà cựa xanh, nếu thắng cược V được 1.000.000 đồng. Sau đó V chọn gà cựa xanh cược bảy kèo, cụ thể: kèo thứ nhất cược 1.400.000 đồng với Đỗ Văn T chọn gà cựa đỏ, nếu thắng cược V được 2.000.000 đồng; kèo thứ hai cược 03 lần với Trần Ngọc M chọn gà cựa đỏ, lần thứ nhất cược 200.000 đồng, nếu thắng cược được 2.000.000 đồng, lần thứ hai cược 500.000 đồng nếu thắng cược được 10.000.000 đồng, lần thứ ba cược 400.000 đồng nếu thắng cược được 1.000.000 đồng; kèo thứ ba cược 500.000 đồng với Nguyễn Trọng T, nếu thắng cược Vương được 2.000.000 đồng; kèo thứ tư cược 700.000 đồng với Phạm Văn T, nếu thắng cược Vương được 1.000.000 đồng; kèo thứ năm cược 300.000 đồng với Nguyễn Văn B, nếu thắng cược Vương được 1.000.000 đồng; kèo thứ sáu cược 6.000.000 đồng với Lê Bá T, nếu thắng cược V được 20.000.000 đồng; kèo thứ bảy cược 5.600.000 đồng với Phạm Thanh T, nếu thắng cược V được 8.000.000 đồng. Như vậy, Trần Minh V đã tham gia cá cược với tổng số tiền 38.100.000 đồng.

Lê Bá T khi đi mang theo số tiền 6.717.000 đồng để cá cược, đã tham gia cá cược số tiền 27.500.000 đồng, cụ thể: T chọn gà cựa xanh cược 02 lần với Trần Minh V chọn gà cựa đỏ, cụ thể: lần thứ nhất T cược 3.500.000 đồng, nếu thắng được 5.000.000 đồng; lần thứ hai T cược 20.000.000 đồng, nếu thắng được 6.000.000 đồng. T còn thỏa thuận với Phạm Trung T, Phạm Thanh T, Trần Ngọc M và các đối tượng Đ, P, T (chưa xác định được nhân thân lai lịch) góp tiền để tham gia cá cược, T góp 4.000.000 đồng, T T, T, M mỗi người góp 2.000.000 đồng, còn lại Đ, P, T góp 10.000.000 đồng, tổng được 20.000.000 đồng, cả nhóm thống nhất chọn gà cựa xanh cá cược 20.000.000 đồng với đối tượng tên S (chưa xác định được nhân thân lai lịch) chọn gà cựa đỏ, nếu thắng cược T, Trung T, T, M, Đ, P, T được 100.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Lê Bá T tham gia cá cược là 43.500.000 đồng.

Trần Ngọc M đã tham gia cá cược số tiền 15.000.000 đồng. M chọn gà cựa đỏ cược 03 lần với Trần Minh V chọn gà cựa xanh, cụ thể: lần thứ nhất cược 2.000.000 đồng, nếu thắng cược M được 200.000 đồng; lần thứ hai cược 10.000.000 đồng, nếu thắng cược M được 500.000 đồng; lần thứ ba cược 1.000.000 đồng, nếu thắng cược M được 400.000 đồng. M còn thỏa thuận với Lê Bá T, Phạm Trung T, Phạm Thanh T và các đối tượng Đ, P, T (chưa xác định được nhân thân lai lịch) góp tiền để tham gia cá cược, M, Trung T, T mỗi người góp 2.000.000 đồng, T góp 4.000.000 đồng, còn lại Đ, P, T góp 10.000.000 đồng, tổng được 20.000.000 đồng, cả nhóm thống nhất chọn gà cựa xanh cá cược 20.000.000 đồng với đối tượng tên Sơn (chưa xác định được nhân thân lai lịch) chọn gà cựa đỏ, nếu thắng cược M, T,

Trung T, T, Đ, P, T được 100.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Trần Ngọc M tham gia cá cược là 33.000.000 đồng.

Phạm Thanh T đã tham gia cá cược số tiền 12.800.000 đồng, nếu thua sẽ vay tiền để trả. Tùng thỏa thuận với Lê Bá T, Trần Ngọc M, Phạm Trung T và các đối tượng Đ, P, T (chưa xác định được nhân thân lai lịch) góp tiền để tham gia cá cược, T, M, Trung T mỗi người góp 2.000.000 đồng, T góp 4.000.000 đồng, còn lại Đ, P, T góp 10.000.000 đồng, tổng được 20.000.000 đồng, cả nhóm thống nhất chọn gà cựa xanh cá cược 20.000.000 đồng với đối tượng tên S (chưa xác định được nhân thân lai lịch) chọn gà cựa đỏ, nếu thắng cược M, T, Trung T, T, Đ, P, T được 100.000.000 đồng. T còn dùng 8.000.000 đồng chọn gà cựa đỏ cá cược với Trần Minh V chọn gà cựa xanh, nếu thắng cược T được 5.600.000 đồng; dùng 1.400.000 đồng chọn gà cựa xanh cá cược với Nguyễn Trọng T chọn gà cựa đỏ, nếu thắng cược Tùng được 2.000.000 đồng; dùng 1.400.000 đồng chọn gà cựa xanh cá cược với Phạm Văn T chọn gà cựa đỏ, nếu thắng cược T được 2.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Phạm Thanh T tham gia cá cược là 30.800.000 đồng.

Phạm Trung T khi đi mang theo số tiền 10.630.000 đồng để cá cược. T thỏa thuận với Lê Bá T, Trần Ngọc M, Phạm Thanh T và các đối tượng Đ, P, T (chưa xác định được nhân thân lai lịch) góp tiền để tham gia cá cược, Trung T, M, T mỗi người góp 2.000.000 đồng, T góp 4.000.000 đồng, còn lại Đ, P, T góp 10.000.000 đồng, tổng được 20.000.000 đồng, cả nhóm thống nhất chọn gà cựa xanh cá cược 20.000.000 đồng với đối tượng tên S (chưa xác định được nhân thân lai lịch) chọn gà cựa đỏ, nếu thắng cược Trung T, M, T, T, Đ, P, T được 100.000.000 đồng. T còn dùng 2.500.000 đồng chọn gà cựa xanh cược với Bùi T chọn gà cựa đỏ, nếu thắng T được 20.000.000 đồng; dùng 5.000.000 đồng chọn gà cựa xanh cược với Trần Minh V chọn gà cựa đỏ, nếu thắng T được 10.000.000 đồng. Ngoài ra, Phạm Trung T còn cá cược với một số người tên T, S, "Cận", Q, H, P, B, Đ, T (chưa xác định cụ thể là ai, ở đâu). Như vậy, tổng số tiền Phạm Trung T cá cược là 27.500.000 đồng.

Bùi T đã tham gia cá cược số tiền 20.000.000 đồng, nếu thua sẽ trả nợ sau. Bùi T dùng 20.000.000 đồng chọn gà cựa đỏ cược với Phạm Trung T chọn gà cựa xanh, nếu thắng T được 2.500.000 đồng.

Nguyễn Trọng T mang theo số tiền 18.050.000 đồng để cá cược. T dùng 2.000.000 đồng chọn gà cựa đỏ cược với Phạm Thanh T, nếu thắng cược T được 1.400.000 đồng; dùng 2.000.000 đồng chọn gà cựa đỏ cược với Phạm Văn T, nếu thắng cược T được 500.000 đồng; 02 lần cá cược với Trần Minh V, cụ thể: lần thứ nhất dùng 2.000.000 đồng chọn gà cựa đỏ cược với V chọn gà cựa xanh, nếu thắng T được 500.000 đồng; lần thứ hai dùng 3.500.000 đồng chọn gà cựa xanh cá cược với V chọn gà cựa đỏ, nếu thắng cược T được 5.000.000 đồng. Tổng số tiền T cá cược là 9.500.000 đồng.

Phạm Văn N khi đi mang theo số tiền 11.300.000 đồng để cá cược. N dùng 5.000.000 đồng chọn gà cựa đỏ cá cược với Đặng Văn Q chọn gà cựa xanh, nếu thắng cược N được 3.500.000 đồng. Như vậy, số tiền N cá cược là 5.000.000 đồng.

Phạm Mạnh C, Đỗ Văn T, Đặng Văn Q, Phạm Văn T, Nguyễn Văn B tham gia cá cược, số tiền cá cược từ 1.000.000 đồng đến 3.500.000 đồng.

Triệu Tiến D, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thanh T, Trần Quốc M tham gia cá cược với các đối tượng chưa xác định được nhân thân, lai lịch.

Nguyễn Văn C không tham gia cá cược. Trần Ngọc D, Dương Đức H, Hoàng Văn C, Trần Quốc T, Phạm Văn H, Vũ Mạnh H, Vũ Đức K, Vũ Văn T, Đỗ Hồng P, Bùi Mạnh Q, Nguyễn Thừa L, Ngô Thanh S và Đinh Văn S đứng xem, không tham gia cá cược.

Sau khi kết thúc hiệp đá gà thứ nhất và thứ hai, Đỗ Văn T bế gà của C ra ngoài, cho gà uống nước, ăn cơm, lau sạch đất cát cho gà để gà nhanh lại sức tiếp tục đá hiệp tiếp theo. Đến khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày, các đối tượng đang cá cược ở hiệp đá gà thứ ba thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt giữ, thu giữ vật chứng như trên.

Tại Cáo trạng số 133/CT-VKSAD ngày 05 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương đã truy tố các bị cáo Đặng Văn Q, Nguyễn Văn C và Đỗ Văn T về tội Tổ chức đánh bạc theo điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Truy tố các bị cáo Trần Minh V, Lê Bá T, Trần Ngọc M, Phạm Thanh T, Phạm Trung T, Bùi T, Nguyễn Trọng T, Phạm Văn N về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa tất cả các bị cáo đều khai nhận về hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, phân hóa vai trò của các bị cáo, nêu tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 (thêm điểm v khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Nguyễn Văn C và khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Đỗ Văn T); Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Đặng Văn Q với mức án từ 80 triệu đồng đến 90 triệu đồng về tội Tổ chức đánh bạc.

Xử phạt Nguyễn Văn C với mức án từ 80 triệu đồng đến 90 triệu đồng về tội Tổ chức đánh bạc.

Xử phạt Đỗ Văn T với mức án từ 50 triệu đồng đến 60 triệu đồng về tội Tổ chức đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với các bị cáo Phạm Thanh T và Nguyễn Trọng T); Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Lê Bá T với mức án từ 40 triệu đồng đến 50 triệu đồng về tội Đánh bạc.

Trần Ngọc M với mức án từ từ 35 triệu đồng đến 40 triệu đồng về tội Đánh bạc.

Phạm Thanh T với mức án từ 35 triệu đồng đến 40 triệu đồng về tội Đánh bạc.

Phạm Trung T với mức án từ 30 triệu đồng đến 35 triệu đồng về tội Đánh bạc.

Bùi T với mức án từ 40 triệu đồng đến 50 triệu đồng về tội Đánh bạc.

Nguyễn Trọng T với mức án từ 30 triệu đồng đến 35 triệu đồng về tội Đánh bạc.

Phạm Văn N với mức án từ 25 triệu đồng đến 30 triệu đồng về tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Minh V từ 15 đến 18 tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ những ngày bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 31/3/2023 đến ngày 28/6/2023)

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 giỏ đựng gà; 02 cân đồng hồ; 02 hộp đựng dụng cụ chữa gà và 01 đồng hồ treo tường.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 47.875.000đồng; 01 điện thoại Nokia màu đen thu giữ của Nguyễn Văn C.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Văn Q 7.360.000 đồng, bị cáo Nguyễn Trọng T 8.550.000 đồng, bị cáo Phạm Văn N 6.300.000đồng.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Trung T 01 điện thoại Redmi màu đen; trả lại cho bị cáo Phạm Văn N 01 điện thoại Samsung màu vàng; trả lại cho bị cáo Trần Ngọc M 01 điện thoại Iphone màu trắng; trả lại cho bị cáo Trần Minh V 01 điện thoại Iphone màu hồng; trả lại cho bị cáo Nguyễn Trọng T 01 điện thoại Iphone màu vàng.

Tất cả các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều đã ăn năn, hối cải, trình bày điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn mong được Hội đồng xét xử cho được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản kiểm tra do Công an huyện An

Dương lập hồi 11 giờ 40 phút ngày 30/3/2023, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Ngày 30/3/2023, tại nhà của Đặng Văn Q ở thôn Vĩnh Khê, xã An Đồng, huyện An Dương, Hải Phòng, Đặng Văn Q đã có hành vi sử dụng địa điểm là chính nhà ở của mình, trường gà (cót quây gà), đồng hồ bấm giờ và nước cùng với Nguyễn Văn C chuẩn bị 01 con gà chọi và Đỗ Văn T giúp sức cho Nguyễn Văn C trong việc chăm sóc gà để các đối tượng Trần Minh V, Lê Bá T, Bùi T, Trần Ngọc M, Phạm Thanh T, Phạm Trung T, Nguyễn Trọng T, Phạm Văn N, Phạm Văn T, Phạm Mạnh C và Nguyễn Văn B và một số người khác cá cược đá gà được thua bằng tiền, cụ thể: Trần Minh V dùng 38.100.000đồng; Lê Bá T dùng 29.500.000đồng; Trần Ngọc M dùng 33.000.000đồng; Phạm Thanh T dùng 30.800.000đồng; Phạm Trung T dùng 27.500.000đồng; Bùi T dùng 20.000.000đồng; Nguyễn Trọng T dùng 9.500.000đồng; Phạm Văn N dùng 5.000.000đồng để cá cược đá gà. Ngoài ra, Đặng Văn Q dùng 3.500.000đồng, Đỗ Văn T dùng 2.000.000đồng, Phạm Văn T dùng 3.500.000đồng, Phạm Mạnh C và Nguyễn Văn B mỗi người dùng 1.000.000đồng để cá cược gà. Tổng 13 người tham gia cá cược đá gà với số tiền là 204.400.000đồng.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Trần Minh V, Lê Bá T, Bùi T, Trần Ngọc M, Phạm Thanh T, Phạm Trung T, Nguyễn Trọng T, Phạm Văn N đã phạm tội "Đánh bạc" quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo Đặng Văn Q, Nguyễn Văn C và Đỗ Văn T đã phạm vào tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, hành vi tổ chức đánh bạc của bị cáo Đặng Văn Q, Nguyễn Văn C và Đỗ Văn T là độc lập với hành vi đánh bạc của các bị cáo Trần Minh V, Lê Bá T, Bùi T, Trần Ngọc M, Phạm Thanh T, Phạm Trung T, Nguyễn Trọng T, Phạm Văn N.

[2.1] Xét hành vi đánh bạc của các bị cáo Trần Minh V, Lê Bá T, Bùi T, Trần Ngọc M, Phạm Thanh T, Phạm Trung T, Nguyễn Trọng T, Phạm Văn N: Số tiền được các bị cáo Vương, Tô, Trơn, Minh, Tùng, Tuân, Thiện và Nam sử dụng để đánh bạc (cá cược đá gà) đều từ 5.000.000đồng và dưới 50.000.000đồng nên hành vi của các bị cáo Trần Minh V, Lê Bá T, Bùi T, Trần Ngọc M, Phạm Thanh T, Phạm Trung T, Nguyễn Trọng T và Phạm Văn N đã vi phạm khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[2.2] Xét hành vi tổ chức đánh bạc của các bị cáo Đặng Văn Q, Nguyễn Văn C và Đỗ Văn T: Số người tham gia cá cược đá gà tại nhà của Đặng Văn Q vào ngày 30/3/2023 là 13 người, với tổng số tiền 13 người tham gia dùng để đánh bạc (cá cược đá gà) là 204.400.000đồng nên hành vi của các bị cáo Đặng Văn Q, Nguyễn Văn C và Đỗ Văn T đã vi phạm điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, tổng số tiền dùng đánh bạc trong cùng 01 lần của những người tham gia cá cược trị giá 20.000.000đồng nên hành vi của các bị cáo Đặng Văn Q, Nguyễn Văn C và Đỗ Văn T đã vi phạm điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến an toàn, trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương, đánh bạc là một trong những nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3.2] Vụ án có đồng phạm, nhiều bị cáo cùng tham gia Hội đồng xét xử phân hóa vai trò các bị cáo như sau:

[3.2.1] Đối với tội Tổ chức đánh bạc: Bị cáo Đặng Văn Q trực tiếp sử dụng địa điểm là nhà ở của bị cáo, sử dụng trường gà (cót quây gà), đồng hồ bấm giờ và nước để các đối tượng khác cá cược đá gà được thua bằng tiền nên xác định bị cáo Đặng Văn Q có vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Văn C có hành vi chuẩn bị 01 con gà chọi, là đồng phạm giúp sức tích cực và xếp vai trò thứ hai, sau bị cáo Quang; bị cáo Đỗ Văn T có hành vi giúp sức cho Nguyễn Văn C trong việc chăm sóc gà nên xác định bị cáo Đỗ Văn T có vai trò xếp thứ ba trong vụ án.

[3.2.2] Đối với tội đánh bạc: Khi tham gia đánh bạc (cá cược đá gà), bị cáo Trần Minh V dùng 38.100.000đồng; Lê Bá T dùng 43.500.000đồng; Trần Ngọc M dùng 33.000.000đồng; Phạm Thanh T dùng 30.800.000đồng; Phạm Trung T dùng 27.500.000đồng; Bùi T dùng 20.000.000đồng; Nguyễn Trọng T dùng 9.500.000đồng; Phạm Văn N dùng 5.000.000đồng để cá cược đá gà.

Như vậy, các bị cáo Lê Bá T và Trần Minh V có số tiền sử dụng vào việc cá cược đá gà nhiều nhất và gần ngang nhau nên xác định bị cáo Tô và Vương có vai trò cao nhất trong vụ án. Các bị cáo Trần Ngọc M, Phạm Thanh T và Phạm Trung T có số tiền sử dụng vào việc cá cược đá gà gần ngang nhau và thấp hơn các bị cáo V, T nên các bị cáo M, T và T có vai trò ngang nhau và xếp thứ hai trong vụ án. Bị cáo Bùi T có số tiền sử dụng vào việc đá gà thấp hơn các bị cáo M, T, T nên xác định bị cáo có vai trò thứ ba trong vụ án. Các bị cáo Nguyễn Trọng T và Phạm Văn N có số tiền dùng để cá cược đá gà gần ngang nhau và thấp hơn các bị cáo còn lại nên xác định các bị cáo T và N có vai trò thấp nhất trong vụ án.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Lê Bá T, Phạm Thanh T, Trần Ngọc M, Phạm Trung T, Bùi T, Nguyễn Trọng T và Phạm Văn N đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Văn C có thành tích xuất sắc trong công tác và được Chủ tịch nước tặng huy chương vì an ninh tổ quốc nên bị cáo Chiến được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Thanh T có ông ngoại được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo Trần Minh V có bố được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo Nguyễn Trọng T có ông ngoại là liệt sỹ; bị cáo Đỗ Văn T đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên các bị cáo Phạm Thanh T, Trần Minh V,

Nguyễn Trọng T và Đỗ Văn T đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Lê Bá T, Trần Ngọc M, Phạm Thanh T, Phạm Trung T, Nguyễn Trọng T, Phạm Văn N, Bùi T đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Đặng Văn Q, Nguyễn Văn C và Đỗ Văn T nhân thân chưa có tiền án tiền sự, các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét về tình hình tài sản của các bị cáo đều có khả năng để thi hành nên áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự, áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo. Riêng đối với bị cáo Trần Minh V, nhân thân đã có 02 tiền án về tội đánh bạc, tuy đều đã được xóa song lần này bị cáo lại tiếp tục có hành vi đánh bạc, điều này thể hiện việc ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo không tốt. Do vậy, cần phải xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo, răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về các vấn đề khác:

[5.1] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, Hội đồng xét xử xét các bị cáo Đặng Văn Q, Nguyễn Văn C, Đỗ Văn T, Lê Bá T, Trần Ngọc M, Phạm Thanh T, Phạm Trung T, Bùi T, Nguyễn Trọng T và Phạm Văn N đã bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Quang, Chiến, Tứ, Tô, Minh, Tùng, Tuân, Trơn, Thiện và Nam. Đối với bị cáo Trần Minh V xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5.2] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 giỏ đựng gà; 02 cân đồng hồ; 02 hộp đựng dụng cụ chữa gà; 01 đồng hồ treo tường là các công cụ được các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5.3] Đối với số tiền 70.085.000đồng thu giữ của các bị cáo, trong đó Đặng Văn Q là 7.360.000 đồng, Phạm Văn N là 6.300.000đồng, Nguyễn Trọng T là 8.550.000đồng, tổng cộng là 22.210.000đồng các bị cáo không dùng vào việc đánh bạc cần trả lại cho các bị cáo, số tiền còn lại là 47.875.000đồng (gồm: Thu giữ của Đặng Văn Q 3.500.000đồng, Phạm Văn N 5.000.000đồng, Nguyễn Trọng T 9.500.000đồng, Lê Bá T 6.717.000 đồng; Phạm Trung T 10.630.000 đồng; Đỗ Văn T 1.745.000 đồng; Trần Minh V 6.500.000 đồng; Trần Ngọc M 10.000 đồng; Phạm Mạnh C 773.000 đồng; Phạm Văn T 3.500.000 đồng) và 01 điện thoại Nokia màu đen thu của Nguyễn Văn C là số tiền và phương tiện các bị cáo và những người tham gia cá cược đá gà sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[5.4] Đối với 01 điện thoại Redmi màu đen thu của Phạm Trung T; 01 điện thoại Samsung màu màu thu của Phạm Văn N; 01 điện thoại Iphone màu trắng thu của Trần Ngọc M; 01 điện thoại Iphone màu hồng thu của Trần Minh V và 01 điện thoại Iphone màu vàng thu của Nguyễn Trọng T là tài sản cá nhân của các bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo sử dụng.

[5.5] Đối với 02 con gà chọi, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã tịch thu tiêu hủy nên không xét.

[5.6] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã trả lại cho Phạm Văn T 01 điện thoại di động và 3.320.000 đồng; Trần Quốc M 01 ví da, 01 điện thoại di động và 4.967.000 đồng; Ngô Thanh S 01 ví cầm tay và 15.540.000 đồng; Hoàng Văn C 01 túi cầm tay có 17 tờ tiền nước ngoài và 1.660.000 đồng; Nguyễn Thanh T 1.340.000 đồng; Vũ Mạnh H 19.250.000 đồng; Vũ Đức K 01 túi xách và 11.390.000 đồng; Trần Ngọc D 01 điện thoại di động và 465.000 đồng; Phạm Văn H 2.790.000 đồng; Trần Quốc T 500.000 đồng; Bùi Mạnh Q 01 túi đeo chéo và 23.000.000 đồng; Dương Đức H 2.070.000 đồng; Nguyễn Văn H 01 ví da và 8.095.000 đồng; Triệu Tiến D 4.475.000 đồng; Vũ Văn T 01 điện thoại di động; Đỗ Hồng P 01 điện thoại di động; Nguyễn Thừa L 01 điện thoại di động; Đinh Văn S 01 điện thoại di động; Nguyễn Văn B 01 điện thoại di động do không liên quan đến hành vi đánh bạc nên không xét.

[6] Trong vụ án này, đối với Phạm Mạnh C, Đỗ Văn T, Đặng Văn Q, Phạm Văn T, Nguyễn Văn B có hành vi cá cược được thua bằng tiền, tuy nhiên số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, nhân thân các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc nên Công an huyện An Dương đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[7] Đối với Triệu Tiến D, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thanh T, Trần Quốc M khai có hành vi cá cược được thua bằng tiền nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng tham gia cá cược cùng D, H, T, M; đối với đối tượng tên H là chủ con gà lông đen; đối tượng tên S chủ con gà ô lông xám (gửi gà ở nhà C); các đối tượng tên T, P, Đ, S, "Cận", H, Q, H, P, Đ, T, B, C, C, H có hành vi cá cược, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[8] Đối với Trần Ngọc D, Dương Đức H, Hoàng Văn C, Trần Quốc T, Phạm Văn H, Vũ Mạnh H, Vũ Đức K, Vũ Văn T, Đỗ Hồng P, Bùi Mạnh Q, Nguyễn Thừa L, Ngô Thanh S và Đinh Văn S đến xem, không tham gia đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương không xử lý.

[9] Đối với 01 điện thoại di động Nokia 6700, 01 điện thoại di động iphone màu vàng và 01 điện thoại di động iphone màu xám có tờ tiền USD trong ốp thu tại hiện trường chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương tiếp tục tạm giữ để điều tra xác minh làm rõ xử lý sau.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật. Riêng các bị cáo Đặng Văn Q và Nguyễn Văn C là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản điểm a, c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn Q 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng về tội Tổ chức đánh bạc (ghi nhận bị cáo đã nộp 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng theo biên lai thu số 0007054 ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương nên không phải thi hành nữa.

- Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 322, điểm s, v khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) về tội Tổ chức đánh bạc (ghi nhận bị cáo đã nộp 80.000.000đồng (Tám mươi triệu đồng) theo biên lai thu số 0007055 ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương nên không phải thi hành nữa.

- Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn T 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng) về tội Tổ chức đánh bạc (ghi nhận bị cáo đã nộp 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) theo biên lai thu số 0007056 ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương nên không phải thi hành nữa.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Lê Bá T 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng) về tội "Đánh bạc" (ghi nhận bị cáo đã nộp 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng) theo biên lai thu số 0007057 ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương nên không phải thi hành nữa.

Bị cáo Trần Ngọc M 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng) về tội Đánh bạc (ghi nhận bị cáo đã nộp 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng) theo biên lai thu số 0007058 ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương nên không phải thi hành nữa.

Bị cáo Phạm Trung T 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng) về tội Đánh bạc (ghi nhận bị cáo đã nộp 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng) theo biên lai thu số 0007060 ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương nên không phải thi hành nữa.

Bị cáo Bùi T 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng) về tội Đánh bạc (ghi nhận bị cáo đã nộp 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng) theo biên lai thu số 0007061 ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương nên không phải thi hành nữa.

Bị cáo Phạm Văn N 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) về tội Đánh bạc (ghi nhận bị cáo đã nộp 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) theo biên lai thu số 0007074 ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương nên không phải thi hành nữa.

Căn cứ vào Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Phạm Thanh T 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng) về tội Đánh bạc. (ghi nhận bị cáo đã nộp 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng) theo biên lai thu số 0007059 ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương nên không phải thi hành nữa.

Bị cáo Nguyễn Trọng T 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) về tội Đánh bạc (ghi nhận bị cáo đã nộp 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) theo biên lai thu số 0007062 ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương nên không phải thi hành nữa.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Trần Minh V 15 (Mười lăm) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ những ngày bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam trước đó (từ ngày 31/3/2023 đến ngày 28/6/2023).

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Đặng Văn Q, Nguyễn Văn C, Đỗ Văn T, Lê Bá T, Trần Ngọc M, Phạm Thanh T, Bùi T, Phạm Văn N. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh đối với các bị cáo Phạm Trung T và Nguyễn Trọng T.

Tiếp tục áp dụng biện pháp Bảo lĩnh đối với bị cáo Trần Minh V cho đến khi bị cáo đi thi hành án phạt tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 02 giỏ đựng gà; 02 cân đồng hồ; 02 hộp đựng dụng cụ chữa gà; 01 đồng hồ treo tường.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Nokia màu đen thu của Nguyễn Văn C và số tiền 47.875.000 (Bốn mươi bảy triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

Trả lại cho bị cáo Đặng Văn Q số tiền 7.360.000đồng; Nguyễn Trọng T số tiền 8.450.000đồng, Phạm Văn N số tiền 6.300.000đồng.

Trả lại cho bị cáo Phạm Trung T 01 điện thoại Redmi màu đen; Phạm Văn N 01 điện thoại Samsung màu vàng; Trần Ngọc M 01 điện thoại Iphone màu trắng; Trần Minh V 01 điện thoại Iphone màu hồng; Nguyễn Trọng T 01 điện thoại Iphone màu vàng các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội.

(Đặc điểm chi tiết của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng và Giấy nộp tiền ngày 17 tháng 11 năm 2023 tại kho bạc Nhà nước).

Về án phí:

Áp dụng khoản 2, Điều 135 và khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Đỗ Văn T, Trần Minh V, Lê Bá T, Trần Ngọc M, Phạm Thanh T, Phạm Trung T, Bùi T, Nguyễn Trọng T và Phạm Văn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đặng Văn Q và bị cáo Nguyễn Văn C.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Công an huyện An Dương;
- Phòng PV 06; Phòng PC 10; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện An Dương;
- Trại tạm giam - Công an Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; VT.

.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Văn Tuấn